| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ P**<br>**TỈNH B** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 266/2024/QĐST-HNGĐ | *P, ngày 26 tháng 11 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 36, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 150, Điều 370, Điều 371, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, 55, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 262/2024/TLST-VHNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

- **Bà Nguyễn Thị Ý H,** sinh năm 199*.

Nơi cư trú: Khu phố 01, phường L, thành phố P, tỉnh B.

- **Ông Trần Thanh T**, sinh năm 199*.

Nơi cư trú: Khu phố 01, phường Đ, thành phố P, tỉnh B.

## NHẬN ĐỊNH

[1] Bà Nguyễn Thị Ý H và ông Trần Thanh T đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố P, tỉnh B theo Giấy chứng nhận kết hôn số 23, ngày 15/3/2024. Nay bà H và ông T xác định mâu thuẫn đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ý H và ông Trần Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ý H và ông Trần Thanh T không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ý H và ông Trần Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Ý H và ông Trần Thanh T nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Ngày 23/10/2024, bà Nguyễn Thị Ý H và ông Trần Thanh T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002211 tại Chi cục thi hành án thành phố P. Bà Nguyễn Thị Ý H và ông Trần Thanh T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

*Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 2, 6,7, 7A, 9, 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND Tp.P;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Hà Thị Ái Q**